TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2023/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 27 tháng 9 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v "Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Thư ký phiên họp: Ông Phí Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên họp: Ông K'Dem – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tóa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng mở phiên họp sơ thẩm công Ki giải quyết việc dân sự thụ lý số 200/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 56/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Hội Liên hiệp phụ nữ huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Trụ sở: Số A, đường T, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hà Thị Thùy L. Chức vụ: Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt (*Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt*)

2. Ông Hà Vũ K, sinh ngày 06-12-1995 và bà Huỳnh Thị Dương V, sinh ngày 02-01-1993. Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Đều có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Hà Thị Thùy L trình bày: Ông Hà Vũ K, sinh ngày 06-12-1995 và bà Huỳnh Thị Dương V, sinh ngày 02-01-1993, hiện đang ở Thôn B, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 6 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2014, Quyển số 01/2014. Khi kết hôn thì ông Hà Vũ K vi phạm điều kiện kết hôn là "*Nam từ 20 tuổi trở lên*", quy định

tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Ngoài ra, ông K và bà V không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay Hội Liên hiệp phụ nữ huyện D, tỉnh Lâm Đồng yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Hà Vũ K và bà Huỳnh Thị Dương V, để làm căn cứ cho cơ quan đăng ký hộ tịch cải chính thông tin cá nhân đối với ông Hà Vũ K theo quy định.

2. Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và quá trình tố tụng ông Hà Vũ K và bà Huỳnh Thị Dương V đều trình bày: Ông, Bà đã tự nguyện kết hôn ngày 16 tháng 6 năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2014, Quyển số 01/2014, vợ chồng có tổ chức lễ cưới theo truyền thống. Thời điểm kết hôn ông Hà Vũ K vi phạm về điều kiện kết hôn là "*Nam từ 20 tuổi trở lên*", quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, do sai sót về thông tin cá nhân nên ông K đã khai không đúng ngày tháng sinh để đăng ký kết hôn, bà V khi đó đã đủ tuổi đăng ký kết hôn. Theo đơn xin xác nhận ngày 06-7-2023 thì Thôn trưởng của Thôn B, xã H và Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng xác nhận "Trên địa bàn thôn chỉ có một công dân Hà Vũ K, sinh ngày 06-12-1995, không có công dân nào là Hà Vũ K, sinh ngày 06-5-1995". Thực tế trong các giấy tờ tùy thân như Giấy khai sinh, Căn cước công dân của ông Hà Vũ K thể hiện ông K sinh ngày 06-12-1995, không phải ngày 06-5-1995 như trong Giấy chứng nhận kết hôn. Ngoài ra, ông K và bà V không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay ông K và bà V khẳng định ông bà vẫn mong muốn duy trì quan hệ hôn nhân, ông K và bà V yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm các bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định, tức là kể từ ngày 07-12-2015 theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ủy ban nhân dân xã H cung cấp thông tin: Tại sổ cấp Giấy chứng nhận kết hôn năm 2014 thể hiện: ông Hà Vũ K, sinh ngày 06-5-1995, dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, nơi thường trú: Thôn 13, xã Hòa Nam, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng và bà Huỳnh Thị Dương V, sinh ngày 02-01-1993, dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, nơi thường trú: xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, đăng ký kết hôn ngày 16-6-2014, số 41/2014, Quyển số 01/2014 ghi ngày sinh của ông Hà Vũ K ngày 06-5-1995 là do nhầm lẫn thông tin.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý đến phiên họp hôm nay: Thẩm phán, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trình bày của các đương sự. Đề nghị áp dụng Điều 149, Điều 367, Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, điểm a khoản 3 Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 8, điểm d khoản 2 Điều 10, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày

30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của Hội Liên hiệp phụ nữ huyện D hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông Hà Vũ K và bà Huỳnh Thị Dương V; Công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Hà Vũ K và bà Huỳnh Thị Dương V từ ngày 07-12-2015. Lệ phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Di Linh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, Toa án đã thực hiện đúng các quy định về thủ tục giải quyết việc dân sự. Tại phiên họp người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Hà Thị Thùy L vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bà L theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Theo Giấy khai sinh, Căn cước công dân của ông Hà Vũ K thể hiện ông K sinh ngày 06-12-1995; Giấy chứng nhận kết hôn của ông K và bà V đăng ký kết hôn ngày 16-6-2014 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, thì ông K đã vi phạm quy định về điều kiện kết hôn tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Vì vậy, việc Hội Liên hiệp phụ nữ huyện D, tỉnh Lâm Đồng yêu cầu Tòa án giải quyết việc hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông K và bà V là có căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8, điểm d khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên cần được chấp nhận hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông K và bà V kể từ ngày 16-6-2014 đến ngày 06-12-2015.

[3] Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân: Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì cả hai bên kết hôn ông K và bà V đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đồng thời hai bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của ông bà do ông bà vẫn đang chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có hai con chung, nên Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân của ông K và bà V kể từ thời điểm cả ông K và bà V đủ điều kiện về tuổi kết hôn, tức là kết từ ngày 07-12-2014. Vì vậy, việc ông K và bà V đều yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của ông bà là có căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên cần được chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội Liên hiệp phụ nữ huyện D, tỉnh Lâm Đồng không phải nộp tiền tạm ứng lệ phí Tòa án và không phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án. Ông Hà Vũ K và bà Huỳnh Thị Dương V chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, điểm a khoản 3 Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8, điểm d khoản 2 Điều 10, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của Hội Liên hiệp phụ nữ huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông Hà Vũ K và bà Huỳnh Thị Dương V kể từ ngày 16-6-2014 đến ngày 06-12-2015.

- Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Hà Vũ K và bà Huỳnh Thị Dương V. Công nhận quan hệ hôn nhân của ông Hà Vũ K và bà Huỳnh Thị Dương V kể từ thời điểm cả ông Hà Vũ K và bà Huỳnh Thị Dương V đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn ngày 07-12-2015.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng không phải chịu lệ phí Tòa án. Ông Hà Vũ K và bà Huỳnh Thị Dương V chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0014075 ngày 08-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Ông K và bà V đã nộp đủ lệ phí.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Hà Vũ K, bà Huỳnh Thị Dương V có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Bà Hà Thị Thùy L có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, tính từ ngày nhận được quyết định này hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu giải quyết VDS;
- VKSND huyện Di Linh;
- UBND xã H, huyện D;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(*đã ký tên và đóng dấu*)

- Hội Liên hiệp phụ nữ huyện D;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THA DS huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Huỳnh Thị Mỹ Lệ